

## Ngân hàng tham khảo

### CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC (Giải thích nằm ở trang cuối)

Câu 1: Nguồn gốc lý luận trực tiếp ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học là

- A. Triết học cổ điển Đức
- B. Kinh tế chính trị học cổ điển Anh
- C. Chủ nghĩa xã hội không tưởng – phê phán Đang hoạt động
- D. Cả a, b và c

Câu 2: Thực chất của TKQD lên CNXH là gì?

- A. Là cuộc cải biến cách mạng về kinh tế
- B. Là cuộc cải biến cách mạng về chính trị
- C. Là cuộc cải biến cách mạng về tư tưởng và văn hoá
- D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 3: Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước ta bắt đầu

- A. 8/1945
- B. 5/1954
- C. 4/1975
- D. 2/1930

Câu 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa xuất hiện đầu tiên ở nước nào?

- A. Pháp
- B. Đức
- C. Nga
- D. Mỹ

Câu 5: Đặc trưng chính trị của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mang bản chất...

- A. giai cấp nông dân
- B. giai cấp công nhân
- C. tầng lớp trí thức
- D. tầng lớp doanh nhân

Câu 6: Đặc trưng chính trị của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa có tính...

- A. nhân dân rộng rãi
- B. dân tộc sâu sắc
- C. Cách mạng
- D. cả A, B đều đúng

Câu 7: Cơ sở kinh tế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là ...

- A. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu
- B. Chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất chủ yếu

**C. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu**

D. Cả A, B, C

Câu 8: Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa mang tính... vừa mang tính..., vừa mang tính...

A. Giai cấp... tầng lớp

B. Giai cấp... dân tộc

C. Giai cấp... dân tộc... nhân loại

**D. Giai cấp... dân tộc... nhân dân**

Câu 9: Chọn phương án đúng nhất: Nhà nước xã hội chủ nghĩa mang

**A. bản chất giai cấp công nhân và nhân dân lao động.**

B. bản chất giai cấp công nhân và giai cấp nông dân.

C. bản chất giai cấp công nhân, tính quần chúng rộng rãi.

D. bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc.

Câu 10: Chọn phương án đúng nhất: Hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay bao gồm...

A. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước xã hội chủ nghĩa

B. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước xã hội chủ nghĩa, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

C. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước xã hội chủ nghĩa, các tổ chức xã hội.

**D. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước xã hội chủ nghĩa, các tổ chức chính trị - xã hội.**

Câu 11: Điền vào chỗ trống: Trong xu hướng thứ nhất, do sự thức tỉnh và sự trưởng thành của ý thức dân tộc mà các cộng đồng dân cư muốn .... để xác lập dân tộc độc lập.

A. đoàn kết.

B. hợp tác với nhau.

**C. tách ra.**

D. hợp nhất lại.

Câu 12: Điền vào chỗ trống: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc là quyền... của các dân tộc.

A. phát triển.

B. sống còn.

**C. Thiêng liêng.**

D. Cao cả.

Câu 13: Điền vào chỗ trống: Quyền dân tộc tự quyết là quyền ... đối với vận mệnh của dân tộc mình.

**A. tự quyết định.**

B. làm chủ.

C. tự lo liệu.

D. tự do phát triển

Câu 14: Chọn phương án đúng nhất: Dưới chủ nghĩa xã hội, tôn giáo vẫn tồn tại do các nguyên nhân:

A. Nhận thức, chính trị.

**B. Nhận thức, kinh tế, tâm lý, chính trị, văn hoá.**

C. Nhận thức, văn hoá, tư tưởng.

D. Nhận thức, kinh tế, văn hoá, tư tưởng.

Câu 15: Trong chủ nghĩa xã hội cần phải...

A. đấu tranh xóa bỏ tôn giáo

B. tạo điều kiện cho tôn giáo phát triển

C. đảm bảo tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân

D. hạn chế sự phát triển của tôn giáo

Câu 16: Sự bất lực của con người trước sức mạnh tự phát của tự nhiên và xã hội là nội dung của nguyên nhân nào lý giải sự tồn tại của tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội?

A. Chính trị - xã hội

B. Nhận thức

C. Kinh tế

D. Tâm lý

Câu 17: Khoa học chưa lý giải được nhiều hiện tượng tự nhiên, xã hội và của con người là nội dung của nguyên nhân nào lý giải sự tồn tại của tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội?

A. Văn hóa

B. Tâm lý

C. Chính trị - xã hội

D. Nhận thức

Câu 18: Chủ nghĩa xã hội là gì?

A. Là phong trào thực tiễn, phong trào đấu tranh của nhân dân lao động chống các giai cấp thống trị

B. Là trào lưu tư tưởng, lý luận phản ánh lý tưởng giải phóng nhân dân lao động khỏi áp bức, bóc lột, bất công;

C. Là một khoa học - Chủ nghĩa xã hội khoa học;

D. Là một chế độ xã hội hiện thực tốt đẹp, xã hội xã hội chủ nghĩa

E. Cả A,B,C,D

Câu 19: Phát minh nào không phải là một trong những tiền đề khoa học tự nhiên cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học?

A. Học thuyết Tế bào

B. Học thuyết Tiến hóa

C. Thuyết Nguyên tử

D. Định luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng hành động

Câu 20: Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là gì?

A. Là một hệ thống những quan niệm phản ánh những nhu cầu, những ước mơ, nguyện vọng của các giai cấp lao động về một xã hội không có áp bức và bóc lột



B. Là những thành tựu của con người đạt được trong quá trình đấu tranh giải phóng giai cấp.

C. Là chế độ xã hội không có áp bức bóc lột, mọi người đều bình đẳng tự do.

**D. Cả a, b, c**

Câu 21: Những yếu tố tư tưởng XHCN được xuất hiện từ khi nào?

A. Chế độ tư bản chủ nghĩa ra đời

**B. Sự xuất hiện chế độ tư hữu, xuất hiện giai cấp thống trị và bóc lột**

C. Sự xuất hiện giai cấp công nhân

D. Thời cộng sản nguyên thủy

Câu 22: Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

**A. Là những quy luật và tính quy luật chính trị – xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa**

B. Là những quy luật kinh tế hình thành, phát triển và hoàn thiện của các hình thái kinh tế - xã hội.

C. Là những quy luật và tính quy luật chính trị – xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa

D. Cả a, b và c

Câu 23: Hạn chế của chủ nghĩa xã hội không tưởng trước Mác là...

A. Chưa thấy được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

B. Chưa chỉ ra được con đường đấu tranh cách mạng

C. Không luận chứng được một cách khoa học về bản chất của chủ nghĩa tư bản và quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản

**D. Cả A.B.C**

Câu 24: Nguồn gốc lý luận trực tiếp ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học là....

A. Triết học cổ điển Đức

B. Kinh tế chính trị học cổ điển Anh

**C. Chủ nghĩa xã hội không tưởng – phê phán**

D. Cả a, b và c

Câu 25: Ai là người đã có công lao biến chủ nghĩa xã hội từ khoa học trở thành hiện thực?

A. C. Mac

B. Ph. Anh Ngân

**C.V.Lênin**

D. Hồ Chí Minh

Câu 26: Ai là người đã có công lao biến chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành khoa học?

A. C. Mác và Ph. Ăngghen

B. V.I.Lênin

C. Hồ Chí Minh

D. Cả A,B,C

Câu 27: Trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, mâu thuẫn trong lĩnh vực kinh tế là mâu thuẫn giữa....

A. Lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa với quan hệ sản xuất mang tính xã hội tư bản chủ nghĩa

B. Lực lượng sản xuất mang tính cá nhân với quan hệ sản xuất mang tính xã hội tư bản chủ nghĩa

C. Lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa với quan hệ sản xuất mang tính tư nhân tư bản chủ nghĩa.

D. Lực lượng sản xuất mang tính cá nhân với quan hệ sản xuất mang tính tư nhân tư bản chủ nghĩa

Câu 28: Quy luật chính trị - xã hội phản ánh quan hệ nào sau đây?

A. Quan hệ giữa các thiết chế văn hóa

B. Quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

C. Quan hệ giữa các cộng đồng dân cư trong xã hội

D. Quan hệ giữa các tổ chức trong xã hội

Câu 29: Một trong những đóng góp của V.I. Lênin đối với chủ nghĩa xã hội khoa học là...

A. Xây dựng lý luận về đảng kiểu mới của giai cấp công nhân.

B. Xây dựng lý luận về đảng kiểu mới của giai cấp nông dân.

C. Xây dựng lý luận về đảng của nhiều giai cấp, tầng lớp trong xã hội

D. Xây dựng lý luận về đảng của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc

Câu 30: Một trong những đóng góp của V.I. Lênin đối với chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

A. Xây dựng lý luận về cách mạng dân chủ kiểu mới.

B. Xây dựng lý luận về cách mạng dân tộc kiểu mới

C. Xây dựng lý luận về cách mạng phong kiến kiểu mới

D. Xây dựng lý luận về cách mạng xã hội kiểu mới

Câu 31: Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa diễn ra đầu tiên ở quốc gia nào?

A. Anh.

B. Pháp

C. Đức

D. Nga.

Câu 32: Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học là:

A. Những quy luật kinh tế của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự ra đời của phương thức sản xuất mới - phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa

B. Những quy luật khách quan của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy.

D. Cả A, B, C đều sai

Câu 33: Một trong những đóng góp quan trọng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào lý luận của chủ nghĩa xã hội khoa học là...

A. Tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

B. Tư tưởng dân chủ

C. Tư tưởng nhân văn

D. Tư tưởng đoàn kết

Câu 34. Chọn phương án đúng nhất: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân là giai cấp tiên phong cách mạng vì họ là giai cấp:

A. Đại biểu cho phương thức sản xuất tiên tiến

B. Được trang bị lý luận khoa học cách mạng

C. Luôn đi đầu trong mọi phong trào cách mạng

D. Cả A, B, C

Câu 35. Chọn phương án đúng nhất: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân có thể đoàn kết nội bộ giai cấp vì họ có chung:

A. Địa vị kinh tế - xã hội

B. Điều kiện làm việc

C. Điều kiện sống

D. Cả A, B, C

Câu 36. Chọn phương án đúng nhất: Trong chế độ tư bản chủ nghĩa, giai cấp công nhân có thể đoàn kết với các giai cấp, tầng lớp lao động khác vì họ:



- A. Có chung lợi ích kinh tế
- B. Đều bị giai cấp tư sản bóc lột
- C. Có chung nguyện vọng được giải phóng

**D. Cả A, B, C**

Câu 37. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự thay thế hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa bằng hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa là gì?

A. Mâu thuẫn giữa tư liệu lao động với đối tượng lao động trong nền sản xuất hàng hóa tư bản chủ nghĩa

**B. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa ngày càng cao với quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa dựa trên chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất chủ yếu**

C. Mâu thuẫn giữa phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa với phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

D. Mâu thuẫn giữa các giai cấp, tầng lớp lao động trong xã hội

Câu 38. Tiền đề vật chất cho sự ra đời của chủ nghĩa xã hội là gì?

A. Là điện khí hóa nền sản xuất

B. Là tự động hóa nền sản xuất

C. Là tin học hóa nền sản xuất

**D. Là xã hội hóa lực lượng sản xuất**

Câu 39. Chỉ ra luận điểm chính xác nhất ?

A. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ chế độ tư hữu phong kiến

B. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ sản xuất hàng hóa

C. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ sản xuất tự cấp tự túc

**D. Xã hội xã hội chủ nghĩa thực hiện xóa bỏ chế độ tư hữu tư bản**

Câu 40. Đặc điểm chủ yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là gì?

A. Chính quyền của giai cấp lao động được thành lập. Nhân dân lao động hoàn toàn làm chủ xã hội

B. Hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân là hệ tư tưởng duy nhất tồn tại trong xã hội. Giai cấp công nhân là chủ thể toàn bộ giá trị văn hóa tinh thần của xã hội

**C. Tồn tại đan xen và đấu tranh lẫn nhau giữa những nhân tố của xã hội mới và những tàn dư của xã hội cũ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội**

D. Tồn tại kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ở đó, các chủ thể kinh tế đều chịu sự chi phối của quy luật thị trường

Câu 41. Dân chủ là gì?

A. Là công bằng trong xã hội và thực thi công bằng trong xã hội thực thi quyền làm chủ của nhân dân

**B. Là quyền lực thuộc về nhân dân và**

(Chỗ này hình như đánh máy thiếu) : Quyền lực thuộc về nhân dân và thực thi quyền làm chủ của nhân dân

C. Là tự do của công dân và đảm bảo tự do cho công dân

D. Là bình đẳng của công dân và thực thi bình đẳng cho công dân

Câu 42. Chế độ dân chủ đầu tiên ra đời gắn với xã hội nào?

A. Xã hội cộng sản nguyên thủy

**B. Xã hội chiếm hữu nô lệ**

C. Xã hội phong kiến

D. Xã hội tư bản chủ nghĩa

Câu 43. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa gắn với sự kiện nào?

**A. Giai cấp công nhân lật đổ nhà nước của giai cấp bóc lột, giành được chính quyền**

B. Giai cấp công nhân đấu tranh chống lại nhà nước của giai cấp bóc lột

C. Giai cấp công nhân đấu tranh phản đối tình trạng áp bức bóc lột của giai cấp tư sản

D. Giai cấp công nhân đấu tranh đòi tăng lương, giảm giờ làm, cải thiện điều kiện lao động

Câu 44. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì?

A. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là sự liên hiệp tự nguyện của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội

B. Nhà nước xã hội chủ nghĩa là sự liên hiệp tự nguyện của các dân tộc, tôn giáo và các cộng đồng khác trong xã hội

**C. Nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất của giai cấp công nhân, tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc**

D. Nhà nước xã hội chủ nghĩa mang bản chất chính trị của các giai cấp, tầng lớp trong lịch sử

Câu 45. Cơ sở kinh tế của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là:

A. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

B. Chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất chủ yếu



C. Chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu

D. Chế độ chiếm hữu tư nhân về ruộng đất

Câu 46. Kiểu nhà nước nào sau đây được V.I. Lênin gọi là nhà nước “nửa nhà nước”?

A. Nhà nước chủ nô

B. Nhà nước tư sản

C. Nhà nước phong kiến .

D. Nhà nước xã hội chủ nghĩa

Câu 47. Cơ sở kinh tế của nhà nước xã hội chủ nghĩa là gì?

A. Chế độ sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất chủ yếu

B. Chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất chủ yếu

C. Chế độ sở hữu hỗn hợp về tư liệu sản xuất

D. Chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất

Câu 48. Công cụ hữu hiệu nhất để Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quản lý xã hội là gì?

A. Kế hoạch

B. Chính sách

C. Pháp luật

D. Chủ trương

Câu 49. Đặc điểm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là gì?

A. Quản lý xã hội bằng pháp luật

B. Quản lý xã hội bằng chính sách

C. Quản lý xã hội bằng dư luận

D. Quản lý xã hội bằng niềm tin

Câu 50. Vì sao giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động lại liên minh với nhau trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

A.. Vì GCCN, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động có sự thống nhất về lợi ích và mục đích

B. Vì GCCN, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động đều có ý thức giác ngộ cách mạng cao

C. Vì giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động đều có tổ chức đảng của mình

D. Vì giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động đều có trình độ văn hóa cao

Câu 51. Vì sao các giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội vừa có sự đấu tranh vừa có sự liên minh?

- A. Vì nền kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là kinh tế thị trường
- B. Vì trình độ văn hóa của các giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH có khác nhau

C. Vì lợi ích của các giai cấp và tầng lớp trong TKQĐ lên CNXH vừa có sự đối kháng vừa có sự thống nhất

- D. Vì hệ tư tưởng của các giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH có mâu thuẫn với nhau.

Câu 52. Giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội biến đổi theo xu hướng nào?

A. Xu hướng tri thức hóa và trí thức hóa

B. Xu hướng nông dân hóa

C. Xu hướng dân tộc hóa

D. Xu hướng khu vực hóa

Câu 53. Chọn phương án đúng nhất: Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa là:

A. Giai cấp nông dân và giai cấp tư sản

B. Giai cấp công nhân và giai cấp tư sản

C. Giai cấp công nhân và giai cấp địa chủ

D. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân

Câu 54. Chỉ ra luận điểm không chính xác?

A. Quyền bình đẳng dân tộc là cơ sở cho quyền tự quyết dân tộc

B. Quyền tự quyết dân tộc là ảo tưởng đối với các dân tộc kém phát triển

C. Quyền bình đẳng và quyền tự quyết dân tộc không tự nhiên mà có được

D. Quyền bình đẳng và quyền tự quyết dân tộc đi liền với nhau

Câu 55. Yếu tố nào quyết định đến thực hiện quyền bình đẳng dân tộc?

A. Xóa bỏ tình trạng chênh lệch trong sự phát triển kinh tế, văn hóa của các dân tộc

B. Xóa bỏ tình trạng giai cấp này áp bức giai cấp khác, trên cơ sở xóa bỏ chế độ tư hữu

C. Các nhà nước dân tộc có chủ trương, chính sách đúng đắn trong giải quyết quan hệ dân tộc

D. Các đảng chính trị có đường lối đúng đắn định hướng quan hệ dân tộc

Câu 56. Chỉ ra luận điểm không chính xác?

A. “Liên hiệp giai cấp công nhân các dân tộc” là nội dung quan trọng nhất trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin, bởi nó là giải pháp hữu hiệu để thực hiện quyền bình đẳng và quyền tự quyết dân tộc

B. “Liên hiệp giai cấp công nhân các dân tộc” là nội dung quan trọng nhất trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin, bởi nó là hạt nhân đoàn kết các lực lượng cách mạng trong đấu tranh chống áp bức, bóc lột

C. “Liên hiệp giai cấp công nhân các dân tộc” là nội dung quan trọng nhất trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin, bởi nó thể hiện rõ lập trường của giai cấp công nhân trong giải quyết quan hệ dân tộc

D. “Liên hiệp giai cấp công nhân các dân tộc” là nội dung quan trọng nhất trong Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin, bởi nó thể hiện rõ xu thế toàn cầu hóa và khu vực hóa trong vấn đề dân tộc

Câu 57. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, con đường để đấu tranh cho độc lập, tự do, chủ quyền của dân tộc Việt Nam là gì?

A. Cách mạng phong kiến

B. Cách mạng tư sản

C. Cách mạng vô sản

D. Cách mạng không ngừng

Câu 58. Tôn giáo là gì?

A. Tôn giáo là niềm tin của con người tồn tại với hệ thống quan niệm và hoạt động bao gồm đối tượng tôn thờ, giáo lý, giáo luật, lễ nghi và tổ chức

B. Tôn giáo là niềm tin của con người được khái quát thành thuyết lý luận khoa học và cách mạng, thể hiện lập trường chính trị của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trong đấu tranh giai cấp

C. Tôn giáo là một tổ chức chính trị - xã hội đặc biệt, ra đời nhằm thực hiện vai trò thống trị chính trị của một giai cấp nhất định trong xã hội

D. Tôn giáo là một tổ chức xã hội, là đại diện cho quần chúng nhân dân lao động trong công xã nguyên thủy, là tổ chức tiền thân của nhà nước trong xã hội có sự phân chia giai cấp.

Câu 59. Yếu tố quan trọng nhất làm cho các tôn giáo tồn tại lâu dài là gì?

A. Ý thức phản kháng của nhân dân đối với bất công xã hội

B. Niềm tin vào sự tồn tại của các đấng siêu nhiên thần thánh

C. Khát vọng được giải thoát



D. Niềm tin vào thế giới hiện thực

Câu 60. Một trong những đóng góp của V.I. Lênin đối với chủ nghĩa xã hội khoa học là gì?

- a. Xây dựng lý luận về đảng kiểu mới của giai cấp công nhân.
- b. Xây dựng lý luận về đảng kiểu mới của giai cấp nông dân.
- c. Xây dựng lý luận về đảng của nhiều giai cấp, tầng lớp trong xã hội.
- d. Xây dựng lý luận về đảng của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc

Ngân hàng PTTH

## Giải thích

Câu 3: Thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam bắt đầu từ năm 1954 ở miền Bắc và từ năm 1975 trên phạm vi cả nước, sau khi đất nước đã hoàn toàn độc lập và cả nước thống nhất

Câu 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa xuất hiện đầu tiên ở nước Nga. Điều này đã xảy ra sau cách mạng tháng 10 Nga năm 1917, khi nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới ra đời

Câu 6: Đặc trưng nền chính trị của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc. Tính nhân dân rộng rãi được thể hiện qua việc quyền dân chủ của công dân không ngừng được mở rộng trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của Nhà nước, xã hội. Tính dân tộc sâu sắc được thể hiện qua việc Nhà nước bảo đảm thỏa mãn ngày càng cao các nhu cầu và lợi ích của nhân dân, trong đó có lợi ích của giai cấp công nhân

Câu 10: Hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam bao gồm Đảng Cộng Sản Việt Nam, Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội như

- + Mặt trận tổ quốc Việt Nam
- + Đoàn Thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh
- + Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
- + Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
- + Hội Nông dân Việt Nam
- + Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Câu 11: Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc

- + Xu hướng thứ nhất, cộng đồng dân cư muốn tách ra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập do sự thức tỉnh, trưởng thành về ý thức dân tộc, ý thức về quyền sống của mình
- + Xu hướng thứ hai, các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc của nhiều quốc gia muốn liên hiệp lại với nhau

## Giải thích

Câu 14: Tôn giáo vẫn còn tồn tại dưới Chủ nghĩa Xã hội do các nguyên nhân như

- + Nhận thức (do trình độ dân trí của nhân dân chưa thật sự cao và nhiều hiện tượng tự nhiên và xã hội đến nay khoa học chưa giải thích được)
- + Tâm lý (tôn giáo đã tồn tại từ lâu trong lịch sử loài người, ăn sâu vào trong tiềm thức của nhiều người dân)
- + Chính trị (cuộc đấu tranh giai cấp vẫn còn diễn ra dưới nhiều hình thức vô cùng phức tạp; trong đó, các thế lực chính trị vẫn lợi dụng tôn giáo để phục vụ cho mưu đồ chính trị của mình)
- + Văn hóa (trong các nguyên tắc tôn giáo có những điểm còn phù hợp với Chủ Nghĩa Xã Hội, với đường lối chính sách của Nhà nước Xã Hội Chủ Nghĩa)

Câu 25: Vai trò của Lê nin là đưa chủ nghĩa xã hội khoa học từ góc độ lý luận trở thành hiện thực sau sự kiện cách mạng tháng 10 Nga năm 1917

Câu 32: Chủ nghĩa Xã hội Khoa học không chỉ nghiên cứu quy luật kinh tế mà còn bao gồm cả những quy luật chính trị xã hội của quá trình phát triển của Chủ nghĩa Tư bản sang chủ nghĩa Xã hội và cuối cùng là Chủ nghĩa Cộng sản

Câu 55: Trong tuyên ngôn, Mác đã chỉ ra rằng, để thực hiện quyền bình đẳng dân tộc hãy xóa bỏ nạn người áp bức bóc lột người, thì mới có thể xóa bỏ nạn dân tộc này áp bức nô dịch dân tộc khác. Mà để xóa bỏ nạn người áp bức bóc lột người thì ta phải xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất - cụ thể là chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa